TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39*/2024/HN - ST*
Ngày: *26 - 02 - 2024*
V/v tranh chấp *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nghĩa

2. Ông Võ Thế Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 553/2023/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST - HN ngày 17 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Minh T, sinh năm 1995 (có mặt)

Trú tại: KV TL 1, phường TH, quận TN, thành phố Cần Thơ

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Thanh H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Trú tại: ấp TH, xã HP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2023 và tại phiên tòa – nguyên đơn anh Trương Minh T trình bày:

Năm 2020 anh T và chị Phan Thị Thanh H sống chung với nhau, không có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ ngày 21/6/2021. Vợ chồng sống chung tại Vĩnh Long được 09 tháng thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do về kinh tế vì anh T không có việc làm, không có tiền đưa cho chị H để lo cho gia đình, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Đầu năm 2023 anh T về Cần Thơ sinh sống, từ đó anh T và chị H mạnh người nào người đó sống, không ai quan tâm gì đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn,

mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên anh yêu cầu ly hôn với chị Phan Thị Thanh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Ngọc Mỹ Đ, sinh ngày 21/7/2022, hiện đang sống với chị H, anh T đồng ý giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Anh T không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Bị đơn chị Phan Thị Thanh H không có văn bản nêu ý kiến về các yêu cầu của anh T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "ly hôn", do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị Thanh H được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 29, do Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ cấp ngày 21/6/2021 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H đã có nhiều bất hòa, vợ chồng không sống chung với nhau từ năm 2023 cho đến nay, không có sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, mạnh ai nấy sống nên tình cảm vợ chồng không còn, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H không có văn bản phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh T. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, nhưng chị H vắng mặt không có lý do, nên không có khả năng hàn gắn. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của anh T là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị H.

[4] Về con chung: Xét thấy cháu Phan Ngọc Mỹ Đ, sinh ngày 21/7/2022 hiện do chị H đang nuôi dưỡng, anh T cũng đồng ý giao cháu Đ cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử giao cháu Phan Ngọc Mỹ Đ cho chị H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[6] Về nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc anh T phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Trương Minh T được ly hôn với chị Phan Thị Thanh H

2. Về con chung: Giao cháu Phan Ngọc Mỹ Đ, sinh ngày 21/7/2022 cho chị Phan Thị Thanh H tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Anh T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Trương Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000628 ngày 06/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ; anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Trương Minh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phan Thị Thanh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chị cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú